TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thúy H , sinh năm 1985

Cư trú tại: ấp Tân T , xã T , huyện Đ , tỉnh C . (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q , sinh năm 1983

Cư trú tại: ấp Đồng T , xã T , huyện Đ , tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2020 trong qúa trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Q tổ chức đám vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T . Quá trình chung sống đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do anh Q không quan tâm, lo lắng cho gia đình, thường uống rượu nên dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau. Chị H và anh Q đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Q .

- Về con chung: Chị H xác định không có.

- Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định pháp luật, nhưng anh Q không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q .

[2] *Về hôn nhân*: Chị H và anh Q kết hôn vào năm 2004, đến ngày 20/7/2011 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 233/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân D , huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân hợp pháp. Q trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q . Đối với anh Q , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh Q để tham gia hòa giải nhưng anh Q vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"*. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn với anh Q .

[3] *Về con chung*: Chị H xác định không có

[4] *Về chia tài sản chung và nợ:* Chị H xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy H .

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thúy H ly hôn với anh Nguyễn Văn Q .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010519 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam